

Số: *13* /2017/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày *04* tháng *7* năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy,
biên chế và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 06 năm 2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số

chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 272/TTr-SNV ngày 15 tháng 6 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2017 và thay thế Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và tiền lương ban hành kèm theo Quyết định 33/2011/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập, các Công ty TNHH MTV thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Chỉ đạo Tây Nguyên;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy;
- Các Tổ chức Chính trị - xã hội;
- Các Hội đặc thù thuộc tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã sao gửi
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC-Ph.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Bón

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ,
công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2017/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Nông)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định về việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông.
2. Các nội dung không phân cấp tại Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức
 - a) Sở, cơ quan ngang Sở (sau đây gọi tắt là Sở); UBND các huyện, thị xã (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã);
 - b) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - c) Các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp và tổ chức phi Chính phủ được thành lập theo quy định của pháp luật (sau đây được gọi chung là Hội).
2. Cán bộ, công chức, viên chức và các chức danh trong các Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% phần vốn điều lệ
 - a) Cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính Nhà nước.
 - b) Công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.
 - c) Cán bộ, công chức, viên chức trong các Hội được Nhà nước giao biên chế.
 - d) Cán bộ, công chức cấp xã.
 - đ) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% phần vốn điều lệ; Người được cử làm đại diện làm chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước.
 - e) Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng các tổ chức Quỹ thuộc tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức

1. UBND tỉnh thống nhất quản lý về công tác tổ chức, bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đảm bảo sự thống nhất trong quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức.

3. Đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND tỉnh và sự thống nhất, thông suốt, hiệu quả trong quản lý ngành, lĩnh vực.

4. Trường hợp cần thiết UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có thể quyết định các nội dung đã phân cấp cho cấp dưới phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Chương II PHÂN CẤP QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 4. Thẩm quyền, trách nhiệm của UBND tỉnh

1. Trình Thủ tướng Chính phủ thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh theo quy định.

2. Trình HĐND tỉnh Đề án thành lập các cơ quan chuyên môn đặc thù thuộc UBND tỉnh theo tiêu chí do Thủ tướng Chính phủ quy định.

3. Quy định nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Sở, các Ban và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện (sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh) các Ban, Chi cục thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

5. Thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.

6. Thành lập, tổ chức lại, giải thể, phá sản, chuyển đổi, chuyển giao các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 5. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Quyết định xếp hạng, phân loại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức Hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; phê duyệt Điều lệ Hội đối với Hội cấp tỉnh.

3. Trình Chính phủ, Bộ Nội vụ quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp

tỉnh, cấp huyện. Quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

4. Quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh.

5. Quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; cho phép đặt Văn phòng đại diện và chi nhánh tại địa phương theo quy định của pháp luật.

6. Thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức tư vấn, phối hợp liên ngành cấp tỉnh.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý tổ chức bộ máy theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Xây dựng Đề án thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, chuyển đổi, chuyển giao các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện trình UBND tỉnh báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Tham mưu UBND tỉnh thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính các cấp; đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính các cấp; phân loại đơn vị hành chính các cấp; thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm định trình UBND tỉnh hồ sơ, Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, UBND cấp huyện; thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định quy định, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, UBND cấp huyện.

4. Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, đổi tên đối với Hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và phê duyệt điều lệ đối với Hội cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh.

a) Xây dựng Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập (đối với các tổ chức theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý nhưng do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập);

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý hội theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực liên quan; công nhận Ban Vận động thành lập hội hoạt động trong phạm vi lĩnh vực thuộc Sở, ngành quản lý;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của pháp luật;

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của UBND cấp huyện.

a) Xây dựng Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập (đối với các tổ chức do UBND tỉnh thành lập) trình cơ quan có thẩm quyền quyết định;

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;

c) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, đình chỉ hoạt động, giải thể các Trường Mầm non, Trường Tiểu học, Trường Trung học cơ sở sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo;

d) Thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức tư vấn, phối hợp liên ngành cấp huyện theo quy định của pháp luật;

đ) Trình UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) hồ sơ đề nghị thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; phân loại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của pháp luật;

e) Quyết định phê duyệt điều lệ Hội cấp huyện, cấp xã.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của UBND cấp xã

Trình UBND cấp huyện (thông qua Phòng Nội vụ) hồ sơ đề nghị thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp xã; đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính cấp xã; phân loại đơn vị hành chính cấp xã; thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố, ghép cụm dân cư vào thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố hiện có theo quy định pháp luật theo quy định của pháp luật.

Chương III PHÂN CẤP QUẢN LÝ BIÊN CHẾ

Điều 8. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo Bộ Nội vụ kế hoạch biên chế công chức và tình hình sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập hàng năm của tỉnh.

3. Quyết định phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập đối với các Sở, ngành và UBND cấp huyện sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Điều 9. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tổng hợp, thẩm định kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của các Sở; đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện hàng năm, trình UBND tỉnh phê duyệt, báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm định đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và các đơn vị sự nghiệp thuộc các Sở, UBND cấp huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tham mưu UBND tỉnh phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập cho các Sở, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện.

4. Thông báo chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp cho các Sở, UBND cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập, sau khi có quyết định phân bổ biên chế của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 10. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh

a) Xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, đề án vị trí việc làm hàng năm chậm nhất là ngày 20 tháng 6 năm trước liền kề của cơ quan, đơn vị mình báo cáo Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định trình UBND tỉnh theo quy định;

b) Quyết định Phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, chậm nhất là trước ngày 20 tháng 6 năm trước liền kề cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo thông báo của Sở Nội vụ. Định kỳ báo cáo về Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện.

a) Xây dựng kế hoạch sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, đề án vị trí việc làm hàng năm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc báo cáo Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định trình UBND tỉnh theo quy định;

b) Quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo thông báo của Sở Nội vụ. Định kỳ báo cáo về Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý.

Chương IV

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 11. Nội dung quản lý cán bộ, công chức, viên chức

1. Ban hành và tổ chức thực hiện các quy định về cán bộ, công chức, viên chức.

2. Lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.
3. Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức.
4. Mô tả, quy định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; xác định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh, nghề nghiệp và số lượng viên chức làm việc tương ứng.
5. Đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.
6. Tổ chức thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức.
7. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.
8. Thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức.
9. Thực hiện chế độ, báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.
10. Thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 12. Thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo chức danh, chức vụ

1. Các chức danh, chức vụ do UBND tỉnh quản lý

a) Cán bộ, công chức, viên chức là cấp trưởng Chi cục thuộc Sở, Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Phó Hiệu trưởng các trường Cao đẳng công lập; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường trung cấp chuyên nghiệp thuộc tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; Giám đốc: Trung tâm xúc tiến đầu tư; Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh; Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh; Trung tâm trợ giúp pháp lý; Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản; Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh; Giám đốc Khu bảo tồn thiên nhiên; Giám đốc các Ban quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; Phó Giám đốc bệnh viện tuyến tỉnh;

b) Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Người được cử làm đại diện làm chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước được xếp hạng III; Giám đốc doanh nghiệp Nhà nước; Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng các tổ chức Quỹ thuộc tỉnh.

2. Các chức vụ do Giám đốc Sở quản lý

Các chức vụ do Giám đốc Sở quản lý gồm cấp trưởng; cấp phó các phòng ban, đơn vị trực thuộc (trừ các chức danh, chức vụ quy định tại khoản 1 Điều này).

3. Các chức danh, chức vụ do UBND cấp huyện quản lý

Công chức, viên chức là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng cấp huyện; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các Trường Trung học cơ sở, Trường Tiểu học, Trường Mầm non; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

4. Các chức vụ do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý
Cấp trưởng, cấp phó các phòng, khoa của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.

5. Các chức vụ do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở sử dụng công chức, viên chức trực tiếp quản lý

Công chức, viên chức còn lại trừ các đối tượng đã quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, Điều này.

Điều 13. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phân cấp quản lý cán bộ, công chức

a) Tiếp nhận, điều động, biệt phái, luân chuyển, cho thôi việc, nghỉ hưởng chế độ đối với cán bộ, công chức thuộc diện Tỉnh ủy quản lý, sau khi có văn bản đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

b) Tiếp nhận, điều động, biệt phái, luân chuyển, cho thôi việc, nghỉ hưởng chế độ đối với cán bộ, công chức thuộc diện UBND tỉnh quản lý sau khi có văn bản đồng ý của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh;

c) Cử cán bộ, công chức đi đào tạo sau đại học; quyết định bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính và tương đương đối với cán bộ, công chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính;

d) Công tác tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức hành chính ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống; công nhận kết quả tuyển dụng, thi nâng ngạch theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng và Hội đồng thi nâng ngạch;

2. Phân cấp quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái, cho thôi việc, nghỉ hưởng chế độ đối với công chức, viên chức thuộc diện Tỉnh ủy quản lý sau khi có văn bản đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

b) Điều động, tiếp nhận, biệt phái, luân chuyển, cho thôi việc, nghỉ hưởng chế độ đối với công chức, viên chức thuộc diện UBND tỉnh quản lý sau khi có văn bản đồng ý của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh;

c) Cử công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học; quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên chính đối với công chức, viên chức;

d) Bãi bỏ các quyết định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức ở các Sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh trái với quy định hiện hành.

Điều 14. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Phân cấp quản lý cán bộ, công chức

a) Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện quy trình về điều động, biệt phái, luân chuyển, cho thôi việc, nghỉ hưởng chế độ đối với cán bộ, công chức thuộc diện Tỉnh ủy quản lý;

b) Chủ trì và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các Sở, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh thực hiện các quy trình về điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái, cho thôi việc, nghỉ hưởng chế độ đối với cán bộ, công chức thuộc diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

c) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm vào ngạch Chuyên viên chính và tương đương cho cán bộ, công chức; phối hợp với Thanh tra tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính;

d) Thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học;

đ) Thẩm định hồ sơ đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức giữ ngạch Chuyên viên chính, Chuyên viên cao cấp và tương đương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Quyết định tuyển dụng công chức hành chính, sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thi tuyển;

g) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả thi tuyển;

h) Quyết định chuyển ngạch cho cán bộ, công chức từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống;

i) Thống nhất bằng văn bản với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng cán bộ, công chức quyết định về việc điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức giữa các cơ quan hành chính nhà nước; giữa cơ quan hành chính với đơn vị sự nghiệp; giữa cơ quan hành chính với các cơ quan thuộc khối Đảng, đoàn thể; chuyển chuyên cán bộ công chức trong và ngoài tỉnh và tiếp nhận cán bộ, công chức trong và ngoài tỉnh (trừ các chức danh thuộc Tỉnh ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý);

k) Quyết định chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện, tỉnh sau khi có ý kiến đồng ý của Chủ tịch UBND tỉnh; quyết định tiếp nhận không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Phân cấp quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Chủ trì và phối hợp với các Sở, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh thực hiện các quy trình về điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái, cho thôi

việc, nghỉ hưởng chế độ đối với công chức, viên chức thuộc diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

b) Thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học;

c) Thẩm định hồ sơ đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức tương đương ngạch chuyên viên chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Quyết định tiếp nhận viên chức ở các cơ quan ngoài tỉnh về tỉnh công tác; cho ý kiến thỏa thuận trước khi thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng công chức, viên chức quyết định điều động, tiếp nhận viên chức giữa các cơ quan, đơn vị nội tỉnh và giữa cơ quan, đơn vị khối nhà nước với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, đoàn thể và cho viên chức chuyển công tác ra ngoài tỉnh (trừ các chức danh thuộc Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh quản lý);

đ) Tổng hợp nhu cầu thăng hạng viên chức của các đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ, ngành Trung ương có liên quan; phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xét duyệt và cử viên chức dự thi thăng hạng đối với các chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên chính trở lên;

e) Quyết định thành lập Ban Giám sát công tác tổ chức tuyển dụng, xét hoặc thi thăng hạng đối với các chức danh nghề nghiệp viên chức các hạng thuộc thẩm quyền quản lý của các cơ quan, đơn vị;

g) Tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ về số lượng, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức ở các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh theo quy định.

Điều 15. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phân cấp quản lý cán bộ, công chức

a) Bố trí, phân công nhiệm vụ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức; tổ chức thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với cán bộ, công chức theo quy định;

b) Lập và quản lý hồ sơ của cán bộ, công chức, chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức của cơ quan cấp trên;

c) Quyết định tiếp nhận, chuyển công chức công tác tại các cơ quan hành chính trong tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất với Sở Nội vụ; quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái công chức giữa các cơ quan trực thuộc, báo cáo Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý;

d) Quyết định công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch công chức;

đ) Quyết định tiếp nhận, chuyển công chức công tác tại các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trong tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất với Sở Nội vụ; quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp trực thuộc báo cáo Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý;

e) Có văn bản cho công chức công tác tại các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập đi liên hệ chuyển công tác ngoài tỉnh, gửi một bản về Sở Nội vụ để theo dõi và làm cơ sở ký Quyết định chuyển công tác sau khi có ý kiến tiếp nhận của cơ quan có thẩm quyền;

g) Quản lý hồ sơ công chức hoặc phân cấp quản lý hồ sơ công chức, viên chức cho các đơn vị trực thuộc theo quy định hiện hành;

h) Đánh giá nhận xét, phân loại công chức thuộc quyền sử dụng theo quy định;

i) Thống kê và báo cáo về số lượng, chất lượng đội ngũ công chức hàng năm thuộc quyền quản lý về Sở Nội vụ và Sở chủ quản (chậm nhất là ngày 30 tháng 3 của năm sau).

2. Phân cấp quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

a) Tổ chức tuyển dụng viên chức hoặc phân cấp cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc nếu xét thấy đủ điều kiện, năng lực thành lập hội đồng tuyển dụng theo quy định; Quyết định tuyển dụng viên chức và báo cáo kết quả về Sở Nội vụ để theo dõi quản lý;

b) Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức đã hoàn thành tập sự; Ký hợp đồng làm việc hoặc phân cấp, ủy quyền theo quy định;

c) Bố trí, phân công nhiệm vụ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức; tổ chức thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với công chức, viên chức theo quy định

d) Thành lập Hội đồng và tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của các cơ quan, đơn vị, đồng thời báo cáo Sở Nội vụ về kết quả thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

đ) Thực hiện chế độ nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định hiện hành;

e) Quyết định tiếp nhận, chuyển công chức, viên chức công tác tại các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trong tỉnh, cho viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển công tác ngoài tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất với Sở Nội vụ; quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp trực thuộc;

g) Quản lý hồ sơ công chức, viên chức hoặc phân cấp quản lý hồ sơ công chức, viên chức cho các đơn vị trực thuộc theo quy định hiện hành;

h) Đánh giá nhận xét, phân loại công chức, viên chức thuộc quyền sử dụng

theo quy định;

i) Thông kê và báo cáo về số lượng, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức hàng năm thuộc quyền quản lý về Sở Nội vụ và Sở chủ quản (chậm nhất là ngày 30 tháng 3 của năm sau).

Chương V

BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, MIỄN NHIỆM, TỪ CHỨC; XỬ LÝ KỶ LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 16. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, xử lý kỷ luật đối với các chức danh, chức vụ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý, sau khi có thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, xử lý kỷ luật đối với các chức danh, chức vụ thuộc diện UBND tỉnh quản lý, sau khi có thông báo của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh (trừ quy định tại khoản 3 Điều này).

3. Cử cán bộ, công chức, viên chức làm đại diện quản lý phần vốn của Nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước do tỉnh quản lý; cho ý kiến bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, xử lý kỷ luật đối với chức danh Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

4. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Kế toán trưởng trong các Sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.

Điều 17. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, xử lý kỷ luật đối với các chức vụ lãnh đạo thuộc diện Tỉnh ủy quản lý.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các quy trình về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, xử lý kỷ luật trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sau khi có thông báo của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đối với chức vụ lãnh đạo thuộc diện UBND tỉnh quản lý.

3. Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh bãi bỏ quyết định của Giám đốc các Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức trái với quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Kế toán trưởng trong các Sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.

Điều 18. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh

1. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo (trừ các chức danh do Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý).

a) Cấp phó các Ban, Chi cục thuộc Sở; Trưởng, Phó phòng thuộc Sở;

b) Cấp trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở (riêng Chánh Thanh tra Sở phải có văn bản thỏa thuận với Thanh tra tỉnh);

2. Xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức không thuộc diện Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý, báo cáo Sở Nội vụ để theo dõi, kiểm tra. Riêng hình thức kỷ luật buộc thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức phải được sự đồng ý bằng văn bản của Sở Nội vụ.

Điều 19. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

1. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo sau khi có Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy và báo cáo về Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý.

a) Trưởng, phó phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện (riêng Chánh thanh tra huyện có văn bản thỏa thuận của Thanh tra tỉnh);

b) Cấp trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp công lập nhà nước thuộc cấp huyện quản lý.

2. Xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức không thuộc diện Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý, báo cáo Sở Nội vụ để theo dõi, kiểm tra. Riêng hình thức kỷ luật buộc thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức phải được sự đồng ý bằng văn bản của Sở Nội vụ.

Chương VI QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 20. Thẩm quyền, trách nhiệm của UBND tỉnh

1. Quyết định số lượng cụ thể chức danh cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

2. Phê duyệt chương trình, kế hoạch, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã.

3. Chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức cấp xã

Điều 21. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại Điều 20 Quy định này.

2. Hướng dẫn việc kiêm nhiệm một số chức danh để bảo đảm các lĩnh vực công tác ở địa phương đều có cán bộ, công chức đảm nhiệm; tuyển dụng, bố trí sử dụng; lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã thực

hiện chuẩn hóa nâng cao chất lượng cán bộ, công chức cấp xã; đánh giá cán bộ, công chức cấp xã hàng năm; sử dụng nguồn kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ và theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với cán bộ, công chức cấp xã; lập và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật.

3. Thành lập Ban giám sát việc tuyển dụng công chức cấp xã, cấp huyện, các Sở, ngành thuộc tỉnh.

4. Hàng năm, xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã.

5. Thẩm định Kế hoạch, kết quả tuyển dụng công chức cấp xã của UBND cấp huyện.

6. Thỏa thuận bằng văn bản theo đề nghị của UBND cấp huyện đối với các nội dung sau:

a) Tuyển dụng, xếp lương đối với các trường hợp đặc biệt không qua thi tuyển;

b) Xếp lương đối với các trường hợp tuyển dụng đã có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần theo quy định;

c) Chuyển xếp ngạch bậc lương cho cán bộ, công chức cấp xã sau khi có thay đổi trình độ đào tạo.

7. Quyết định tiếp nhận công chức cấp xã ngoài tỉnh về tỉnh công tác, đồng ý cho công chức cấp xã ra ngoài tỉnh công tác.

8. Tổng hợp thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng, danh sách và tiền lương của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Điều 22. Thẩm quyền, trách nhiệm của UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã;

b) Hàng năm, rà soát, đánh giá nhu cầu sử dụng cán bộ, công chức cấp xã, xây dựng kế hoạch, phương án tuyển dụng công chức cấp xã gửi Sở Nội vụ thẩm định. Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ; phối hợp để Sở Nội vụ thực hiện tốt công tác giám sát kỳ tuyển dụng.

c) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

d) Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định về cán bộ, công chức cấp xã.

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật.

e) Tổng hợp thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng, danh sách và tiền lương của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn cấp huyện về Sở Nội vụ trước

ngày 30 tháng 3 hàng năm.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện

a) Tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái cho thôi việc, nghỉ hưởng chế độ, khen thưởng, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức cấp xã; Quyết định chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch mới đối với cán bộ, công chức cấp xã sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ;

c) Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc nhận xét, đánh giá công chức cấp xã hàng năm; kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã; lập và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 23. Thẩm quyền, trách nhiệm của UBND, Chủ tịch UBND cấp xã

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của UBND cấp xã

a) Thực hiện chế độ, chính sách, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; quy hoạch, tạo nguồn đối với cán bộ, công chức cấp xã;

b) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định;

c) Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng, danh sách và tiền lương của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn cho cơ quan quản lý cán bộ, công chức cấp huyện.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã

a) Trực tiếp quản lý và sử dụng công chức cấp xã; nhận xét, đánh giá hàng năm đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

b) Đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở cấp huyện khen thưởng, xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định;

c) Lập và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, đánh giá, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập, các Công ty TNHH MTV thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc các cơ quan đơn vị báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với quy định của nhà nước và tình hình thực tế của tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn

ĐÍNH CHÍNH

Do sai sót, Văn phòng điều chỉnh hiệu lực thi hành Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND, từ ngày **10** tháng 7 năm 2017 thành **19** tháng 7 năm 2017

Đề nghị các đơn vị lấy Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND được Scan ngày **05/7** thay thế Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND được Scan ngày **04/7**

(Nội dung Quy định không thay đổi)

Trân trọng cảm ơn!